

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

Số: 1786/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Số: 10054

Ngày: 22/7/20

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2020/QH14, ngày 08/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về việc phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu;

Xét Tờ trình số 675/TTr-SCT, ngày 18/5/2020 của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 1.18.02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung

Kc Thương vụ

21/7

Kc Ninh Thuận

28/7

21/7

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

**Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu
(EVFTA) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 7 năm 2020 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Thực hiện Nghị quyết số 102/2020/QH14, ngày 08/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về việc phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xây dựng kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA với các nội dung sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) đã được phê chuẩn tại Nghị quyết số 102/2020/QH14, ngày 08/6/2020 của Quốc hội khóa XIV và đi vào hiệu lực.

2. Sự cần thiết

Cùng với Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA là Hiệp định FTA thế hệ mới mà Việt Nam đàm phán ký kết và phê chuẩn. Hiệp định có mức độ cam kết sâu và rộng không kém Hiệp định CPTPP. Vì vậy, Hiệp định EVFTA dự kiến mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp, các cơ quan quản lý và người dân tại Vĩnh Long. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch hành động sẽ giúp tỉnh chủ động trong việc tận dụng cơ hội cũng như đối phó với các thách thức đặt ra sau khi Hiệp định có hiệu lực.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

1. Mục tiêu

Tăng cường chỉ đạo các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh nắm rõ và triển khai các nhiệm vụ cần thiết để thực hiện Hiệp định EVFTA có hiệu quả.

Hỗ trợ các cơ quan, doanh nghiệp và người dân nắm được nội dung Hiệp định EVFTA và cách thức thực hiện cam kết của Hiệp định trong từng lĩnh vực một cách đúng đắn và nhất quán thông qua kế hoạch thực hiện rõ ràng, hiệu quả và có tính kết nối với các cơ quan, tổ chức liên quan, đặc biệt là cơ quan báo chí và truyền thông.



Vận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội đến từ Hiệp định, hạn chế tối đa các thách thức để tối ưu hóa lợi ích Hiệp định mang lại cho doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

2. Đối tượng

Tập trung vào các nhóm đối tượng sau:

- Các sở, ban, ngành tỉnh.
- Các cơ quan truyền thông, báo chí, đội ngũ phóng viên và biên tập viên thuộc các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh.
- Các cán bộ, công chức quản lý nhà nước thuộc các sở, ban, ngành tỉnh.
- Các học giả, nhà nghiên cứu, cán bộ làm công tác giảng dạy hội nhập quốc tế về kinh tế thuộc các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.
- Doanh nghiệp và người dân quan tâm và có nhu cầu tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế về kinh tế.

3. Phạm vi

Tất cả các hoạt động của Kế hoạch này sẽ tập trung triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Lộ trình thực hiện

- *Giai đoạn 1 (năm 2020) tập trung vào các nhiệm vụ sau:*
 - + Tập trung hoàn tất các công việc liên quan đến việc ban hành các văn bản cần thiết để thực hiện Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh.
 - + Quán triệt về sự cần thiết và lợi ích của việc thực hiện Hiệp định EVFTA đến các sở, ban, ngành tỉnh và yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch riêng của ngành mình trong việc triển khai thực hiện Hiệp định EVFTA.
 - + Tổ chức các hoạt động tuyên truyền có hệ thống, bài bản về Hiệp định EVFTA ở các cấp độ khác nhau; đặc biệt lưu ý các nội dung có tính chuyên sâu, mang tính cấp thiết với các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân, hạn chế các hoạt động tuyên truyền, khái quát chung.
- *Giai đoạn 2 (từ năm 2021 - 2025) tập trung vào các nhiệm vụ sau:*
 - + Tiếp tục triển khai thực hiện việc sửa đổi, ban hành các văn bản để thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA.
 - + Tiếp tục thực hiện việc tập huấn, đào tạo các cán bộ làm việc tại các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp về Hiệp định EVFTA; xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả của công tác tập huấn, đào tạo.
 - + Xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và các ngành hàng trong tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về EVFTA và thị trường các nước EU

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, cơ quan quản lý ở địa phương, các hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả EVFTA;

b) Chú trọng tập huấn cho cán bộ, công chức thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, sở hữu trí tuệ, nông nghiệp, lao động, môi trường và tập huấn cho doanh nghiệp về các quy định và cam kết của EVFTA theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, bảo đảm các doanh nghiệp cũng như cán bộ, công chức thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

c) Thiết lập đầu mối thông tin về EVFTA của Ủy ban nhân dân tỉnh để cung cấp thông tin, hướng dẫn, làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định;

d) Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất - nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện rà soát pháp luật trong quá trình thực hiện Hiệp định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh nếu có đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật khác cho phù hợp với yêu cầu của Hiệp định;

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng lộ trình đã quy định của EVFTA. Trong trường hợp cần thiết để thực hiện các cam kết đúng thời hạn, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Cập nhật, bổ sung và thực hiện hiệu quả Kế hoạch hàng năm về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm trọng tâm, hiệu quả, thiết thực cho doanh nghiệp.



c) Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật;

d) Xây dựng Đề án thiết lập cơ quan phụ trách việc thực thi Hiệp định FTA thế hệ mới, trong đó có EVFTA để phối hợp chặt chẽ với các đầu mối thực thi EVFTA, CPTPP... tại các đơn vị, địa phương để đảm bảo việc thực thi được hiệu quả, đồng bộ và đầy đủ.

đ) Kịp thời xây dựng và hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi Hiệp định có hiệu lực. Xây dựng cơ chế thành lập nhóm hoặc các nhóm tư vấn bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường. Dự kiến cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động nhóm tư vấn này như sau:

+ Đại diện Sở Công Thương giữ vai trò điều phối chung, với sự tham gia và phối hợp của đại diện các sở: Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Tài nguyên và Môi trường (với tư cách phó thường trực của bộ phận điều phối).

+ Các cơ quan thường trực (đóng vai trò Ban thư ký của Nhóm tư vấn) do Phòng Tài chính - Kế hoạch - Tổng hợp thuộc Sở Công Thương đảm nhiệm.

+ Các thành phần còn lại của Nhóm tư vấn gồm một số tổ chức đại diện của người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức về lao động hoặc môi trường.

+ Nhóm tư vấn có trách nhiệm tư vấn về việc thực hiện Chương trình Thương mại và phát triển bền vững của EVFTA và báo cáo Ủy ban Thương mại và Phát triển bền vững (được thành lập theo Chương trình Thương mại và phát triển bền vững của Hiệp định).

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định; hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và thế giới;

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất;

c) Tập trung cơ cấu lại ngành công thương, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường;

d) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng;

đ) Triển khai thực hiện các đề tài, dự án, chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; phát triển dịch vụ khoa học công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu;

e) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh;

g) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính,... Tiếp tục triển khai và hoàn thiện chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng nhu cầu xây dựng kinh tế - xã hội thời kỳ hội nhập; bố trí công tác tại các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan đến lĩnh vực EVFTA trên cơ sở nhu cầu của đơn vị.

4. Chủ trương và chính sách đối với các tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế Việt Nam đã tham gia.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; gắn chương trình đào tạo nghề với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động sau học nghề, góp phần giải quyết việc làm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, kết nối thông tin thị trường lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh; trong đó chú trọng tổ chức phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền phổ biến các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về dạy nghề, việc làm, đặc biệt chính sách hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài đến tất cả người dân trong độ tuổi lao động chưa có việc làm và kể cả người lao động đã có việc làm nhưng không bền vững, thu nhập không ổn định...

- Tiếp tục thu hút, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tập trung triển khai phối hợp với một số doanh nghiệp, đơn vị có năng lực để tăng cường thực hiện tư vấn, đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ ngay tại tỉnh nhằm tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài. Xây dựng và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài, trong đó có chính sách hỗ trợ người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động, kiểm tra, giám sát việc chấp hành



pháp luật lao động nhằm đảm bảo các bên trong quan hệ lao động thực hiện đúng, đủ các quy định của pháp luật về lao động.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm,... để giúp cho các lao động bị mất việc do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh;

b) Đánh giá những tác động của EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội,... và đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả EVFTA;

c) Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động, thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học;

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định; chống các hành vi thương mại động, thực vật hoang dã bị khai thác trái phép;

đ) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan đầu mối về công tác EVFTA; thực hiện tốt việc đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện chương trình về EVFTA tại các sở, ban, ngành, kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh và đề xuất phương hướng giải quyết;

e) Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các mặt hàng chủ lực bằng cách xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng, đầu tư hỗ trợ xúc tiến thương mại; xây dựng vùng nguyên liệu tập trung; đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản thông qua đầu tư giống mới, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa sản xuất, sơ chế đóng gói sản phẩm, chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, xây dựng thương hiệu gắn với hợp tác xã và doanh nghiệp;

g) Khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp, phát huy hiệu quả sản xuất; hướng dẫn người dân sản xuất nông nghiệp áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi, quy trình canh tác, quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm hạ giá thành sản xuất; hạn chế thất thoát sau thu hoạch, bảo quản, chế biến, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp; tuân thủ các tiêu chuẩn, hướng dẫn, khuyến nghị quốc tế, có chứng minh khoa học, để đảm bảo rào cản kỹ thuật, phù hợp với các quy định về sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn và kiểm dịch động, thực vật do các Hiệp định EVFTA và FTA áp dụng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch này được sử dụng từ ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm do các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo tiêu chuẩn, định mức và

phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan xây dựng và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện kế hoạch này.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng quy định hiện hành.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Trên cơ sở nhiệm vụ, nội dung chủ yếu trong Kế hoạch và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị, địa phương mình, định kỳ trước **ngày 05/11** hàng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất, kiến nghị về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước **ngày 23/11 hàng năm**.

2. Giao Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét quyết định./.

